Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 09.07.2019 08:20:05 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 238 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 08 tháng 7 năm 2019*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Công văn số 2268/BHXH-HĐQL ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thực hiện kế hoạch giám sát của Hội đồng Quản lý tại Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH

1. Đặc điểm

Tây Ninh là tỉnh thuộc vùng Đông Nam bộ và Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam, có diện tích tự nhiên 4041,25 km2, dân số khoảng 1,150 triệu người; dân số trong độ tuổi lao động 690.000 người (chiếm 60% dân số), tỉnh có 9 đơn vị hành chính bao gồm: thành phố Tây Ninh và 8 huyện; có vị trí cách TP. Hồ Chí Minh 99 km về phía Tây Bắc theo Quốc lộ 22, phía Tây và Bắc giáp Vương quốc Campuchia với đường biên giới dài 240km, có 2 cửa khẩu Quốc tế (Mộc Bài, Xa Mát), 03 cửa khẩu chính (Kà Tum, Chàng Riệc, Phước Tân), 11 cặp cửa khẩu phụ; phía Đông giáp tỉnh Bình Dương và Bình Phước, phía Nam giáp TP.Hồ Chí Minh và Long An. Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài cách TP.Hồ Chí Minh 70 km và thủ đô PhnômPênh - Campuchia 170km. Tây Ninh có một vị trí địa kinh tế nhiều tiềm năng trong việc kết nối các nguồn lực kinh tế, đặc biệt là hành lang kinh tế phía nam tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng đang được thúc đẩy nhanh trong quá trình hội nhập sâu rộng trong khu vực Đông Nam Á. GRDP bình quân đầu người đạt 2.727 USD *(2018)* vượt kế hoạch, cao hơn bình quân của cả nước.

2. Về phát triển kinh tế

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá cao, kết quả 6 tháng đầu năm 2019:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh GRDP tăng 8,5% cao hơn mức tăng trưởng bình quân cả nước. Giá trị sản xuất các ngành nông- lâm- thủy sản; công nghiệp; dịch vụ đều tăng so cùng kỳ (nông – lâm – thủy sản đạt 40,7% so với KH; công nghiệp tăng 16,2% và dịch vụ tăng 6,4% so với CK.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, đã công nhận thêm 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 36/80 xã, chiếm 45%.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 10% so CK. Du lịch có nhiều khởi sắc, tăng cả về doanh thu, số lượng khách lưu trú. Doanh thu 545 tỷ đồng, tăng 14,6% so với CK; khách lưu trú tăng 12,5%, khách lữ hành tăng 2% so với CK.

- Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 35,5% so với KH, giảm 1,6% so với CK, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 55,7% so với KH, tăng 58,1% so với CK.

- Đầu tư phát triển trên địa bàn tăng 24,6% so với CK, trong đó khu vực nhà nước tăng 23,3% so với CK, khu vực ngoài nhà nước tăng 27,4% so với CK, khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 20,4% so với CK.

- Thu hút đầu tư tiếp tục được quan tâm, theo hướng bền vững, có chọn lọc, ưu tiên thu hút các dự án sử dụng công nghệ mới, hiện đại, thân thiện với môi trường.

Đầu tư nước ngoài tiếp tục khởi sắc, tăng 98,2% so với CK. Lũy kế, hiện có 313 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 6.442,08 triệu USD.

Đầu tư trong nước giảm 53% so CK. Lũy kế, trên địa bàn tỉnh có 519 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 73.457,9 tỷ đồng.

- Quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho các dự án đầu tư triển khai đúng tiến độ. Đã hoàn thành đưa vào vận hành 9/10 dự án điện mặt trời với tổng công suất 668 MW, tổng vốn đầu tư 17441 tỷ đồng, hoàn thành đưa vào hoạt động các dự án Trung tâm thương mại: Khu C-D chợ Long Hoa, siêu thị tại thị trấn Dương Minh Châu và thị trấn Tân Biên. Tiếp tục kêu gọi đầu tư Dự án siêu thị tại thị trấn Bến Cầu, Dự án Trung tâm Thương mại, khách sạn tại thị trấn Gò Dầu; chỉ đạo tháo gỡ khó khăn; xử lý dự án chậm tiến độ (dự án MB Land, MHD Hòa Bình; Nguyễn Kim; HQD Hoàng Quân) và thu hồi 4 dự án không triển khai tại Khu Kinh tế Cửa Khẩu Mộc Bài.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt các dự án trọng điểm như: dự án Tưới tiêu khu vực phía Tây Sông Vàm Cỏ Đông, dự án đường ĐT.782 - ĐT.784, dự án đường tuần tra biên giới, đường Đất Sét-Bến Củi.

- Đẩy mạnh tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp, tăng cả số lượng và vốn đăng ký, thành lập mới 324 doanh nghiệp, tăng 14,9% về số doanh nghiệp và tăng 1,4 lần về vốn đăng ký. Lũy kế, có 5.469 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký 98.772 tỷ đồng.

- Thu ngân sách chuyển biến tích cực theo hướng bền vững, khắc phục tình trạng dồn thu vào cuối năm, cơ cấu nguồn thu hợp lý hơn, ước thực hiện 5.204,5 tỷ đồng, đạt 65,1% dự toán, tăng 38,4% so với cùng kỳ), trong đó thu nội địa: 4.176,5 tỷ đồng, đạt 56,8% dự toán, tăng 18,7% so với cùng kỳ.

- Vốn XDCB đạt 82,04% KH.Ước khối lượng thực hiện đạt 41,05% KH, giải ngân đạt 34,76% KH, tăng 9,2% so CK.

- Vốn huy động của hệ thống ngân hàng ước thực hiện đạt 41.532 tỷ đồng, tăng 0,2% so với đầu năm. Tổng dư nợ cho vay ước đạt 53.896 tỷ đồng, tăng 9% so với đầu năm, nợ xấu chiếm 0,42% so với tổng dư nợ.

- Công tác chỉnh trang đô thị được quan tâm đầu tư, nhiều tuyến đường kết nối, đường nội thị được đầu tư nâng cấp, mở rộng, khang trang sạch đẹp (như

đường 30/4, đường Điện Biên Phủ …) đã góp phần tạo diện mạo mới cho thành phố Tây Ninh hiện đại, văn minh.

3. Tiềm năng, thế mạnh phát triển kinh tế của tỉnh

Thế mạnh về nông nghiệp: Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp như cây mía, mì, cao su, đậu... Hình thành vùng chuyên canh gắn liền với việc xây dựng các nhà máy chế biến nông sản tại chỗ. Thực hiện chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020 (*Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND*), ngân sách tỉnh Tây Ninh hỗ trợ đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao đặc thù của tỉnh.

Các khu công nghiệp đóng góp quan trọng trong thu hút đầu tư, đặc biệt là FDI: Hiện trên địa bàn tỉnh đã có 05 KCN đang hoạt động (KCN Trảng Bàng, KCX&CN Linh Trung 3, KCN Thành Thành Công, KCN Phước Đông, KCN Chà Là) với diện tích đất khoảng 1.600 ha, trong đó diện tích đất đã cho thuê 1.091,6 ha, có thể tiếp nhận các dự án có quy mô lên đến 30-50 ha.

Những nét đột phá về du lịch: Núi Bà Đen: Ngọn núi cao nhất Nam Bộ (996m), là điểm đến hành hương tham quan của trên 2 triệu du khách mỗi năm; Tòa Thánh Cao Đài: Là trung tâm đạo Cao Đài, một tôn giáo ra đời tại Tây Ninh từ năm 1926. Với kiến trúc độc đáo của Tòa Thánh, những lễ hội lớn vào tháng Giêng, tháng Tám, thu hút hàng triệu lượt khách trong và ngoài nước đến tham quan mỗi năm; Vườn Quốc gia Lò Gò-Xa Mát cách Thành phố Tây Ninh 40km, diện tích 18.765 ha có giá trị cao đa dạng sinh học, có nhiều loại động thực vật được ghi trong sách đỏ Việt Nam; Di tích lịch sử Căn cứ Trung ương Cục miền Nam sát biên giới Việt Nam - Campuchia, cách thành phố Tây Ninh khoảng 60km, là điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước.

Lợi thế về nguồn nhân lực: Khả năng kết nối với Tp.HCM, nơi có nguồn lao động chất lượng cao dồi dào. Thời gian di chuyển từ các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến Tp.HCM hợp lý, tận dụng nguồn nhân lực sẵn có tại TP.HCM. Bên cạnh đó, tỉnh Tây Ninh đang tập trung thực hiện những giải pháp mang tính đột phá để phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2021 về nguồn nhân lực. Qua đó đã tập trung phát triển cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, đặc biệt lao động có trình độ cao. Các chính sách thu hút và sử dụng nhân tài đang được quan tâm, khuyến khích các sinh viên ra trường, đội ngũ trí thức đến làm việc tại Tây Ninh.

II. THỐNG NHẤT CÁC NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 28-NQ/TW NGÀY 23/5/2018 CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ BẢY BCH KHÓA XII VỀ CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH BHXH

1. Kết quả phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN

Trên địa bàn tỉnh, số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ngày càng được mở rộng, số người được hưởng bảo hiểm xã hội không ngừng tăng lên. Tính đến ngày 31/5/2019:

- Về BHXH: Số đối tượng tham gia BHXH cả bắt buộc và tự nguyện là 202.666 người, đạt tỷ lệ 31,16% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động trên địa bàn.

- Về BHYT: Số đối tượng tham gia là 921.952 người, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 81,87% dân số.

- Về BHTN: toàn tỉnh có 185.807 người tham gia, chiếm 28,56% lực lượng lao động trên địa bàn.

2. Các giải pháp trong thời gian tới

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 30-CTHĐ/TU của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 125/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách BHXH (BHXH);

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền cả về nội dung và hình thức; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền để phù hợp với từng nhóm đối tượng. Nội dung tuyên truyền chính là Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách BHXH, Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012 – 2020.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 102/NQ-CP của Chính phủ về giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH; Nghị quyết số 125/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của BCH Trung ương khóa XII về cải cách chính sách BHXH.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trong thực hiện chính sách BHYT. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu điện. Ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện giao dịch hồ sơ điện tử; cấp mã số định danh; quản lý và cấp sổ BHXH, thẻ BHYT tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết thủ tục hành chính về BHYT.

- Đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ và công tác thực hiện chế độ, chính sách BHYT. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách BHYT nhằm phát hiện, xử lý kịp thời những vi phạm và ngăn chặn hiện tưởng lạm dụng, trục lợi từ quỹ BHXH, quỹ BHYT, kịp thời chấn chỉnh khắc phục yếu kém, khuyết điểm; xử lý nghiêm những vi phạm về chính sách BHXH, BHYT.

- Giao chỉ tiêu về BHXH, BHTN cho các đơn vị trên địa bàn để đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm phù hợp với tình hình thực tế, đặc điểm của từng địa phương (căn cứ theo chỉ tiêu trung ương giao tại Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ): chưa thống nhất cách tính tỷ lệ BHXH tự nguyện để giao cho từng địa phương (BHXH tính theo tỷ lệ dân số theo

số liệu của ngành Thống kê và số liệu tham gia của năm trước, chưa phù hợp với thực tế địa phương).

III. SỰ QUAN TÂM CHỈ ĐẠO, LÃNH ĐẠO CỦA TỈNH ỦY, UBND ĐỐI VỚI VIỆC TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BHXH, BHYT TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo hiểm xã hội (BHXH), góp phần quan trọng bảo đảm an sinh xã hội ở địa phương. Các chế độ bảo hiểm xã hội, bao gồm chế độ hưu trí, tử tuất, ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo hiểm thất nghiệp đã từng bước được cơ quan chức năng thực hiện đúng, đủ, kịp thời cho người tham gia.

Tỉnh ủy đã kịp thời ban hành :

- Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 30/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020;

- Chương trình hành động số 131-CTr/TU, ngày 18/9/2018 của Tỉnh ủy Tây Ninh về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách BHXH.

- Quyết định số 4696-QĐ/TU, ngày 21/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giám sát chuyên đề về việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020 gắn với cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Qua kết luận giám sát tại 3 Đảng ủy: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và UBTV huyện ủy Hòa Thành, các đơn vị đã kịp thời khắc phục những thiếu sót, chỉ đạo thực hiện tốt trong thời gian tới.

UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định triển khai:

- Quyết định 1188/QĐ-UBND ngày 26/6/2013 ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 30/1/2013 của Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020.

- Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện đề án " Thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2020" tỉnh Tây Ninh.

- Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 25/6/2014 ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/03/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020.

- Quyết định 2258/QĐ-UBND, ngày 26/8/2016 về việc giao chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế cho UBND các huyện, thành phố giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 25/06/2018 V/v giao dự toán chi KCB BHYT đến từng cơ sở KCB trên địa bàn.

- Kế hoạch 3266/KH-UBND, ngày 28/12/2018 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 131-CTr/TU, ngày 18/9/2018 của Tỉnh Ủy Tây Ninh về việc thực hiện Nghị quyết số 28- NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách BHXH.

- Quyết định 1263/QĐ-UBND, ngày 10/6/2019 về việc giao dự toán chi KCB đến từng cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh năm 2019.

- Quyết định số 2780/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 về việc giao dự toán chi KCB BHYT năm 2018 cho các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh năm 2019.

IV. ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi

- Phương thức hoạt động của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từng bước được đổi mới, thực hiện tốt việc giải quyết các chế độ BHXH, BHTN cho người tham gia. Quản lý và sử dụng quỹ BHXH theo đúng quy định của pháp luật. Công tác cải cách hành chính có bước cải tiến, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý; thực hiện minh bạch, công khai đãtạo thuận lợi cho người hưởng chính sách BHXH.

- Số người tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH tăng. Nợ BHXH được kiểm soát, tỷ lệ nợ giảm hàng năm trên số phải thu.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành pháp luật về BHXH, nhất là các doanh nghiệp có nhiều lao động được tăng cường, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ và các hành vi tiêu cực, gian lận để hưởng chế độ, trục lợi từ chế độ BHXH.

2. Khó khăn

- Tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện còn thấp; tỷ lệ người tham gia BHYT tuy đạt và vượt chỉ tiêu Chính phủ giao, nhưng so với mặt bằng chung cả nước vẫn còn thấp.

- Tình hình sử dụng quỹ KCB BHYT từ năm 2016 đến nay tại các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh đều vượt so với dự toán được giao, dẫn đến toàn tỉnh vượt quỹ và vượt dự toán giao.

3. Nguyên nhân hạn chế

- Việc Trung ương ban hành hoặc dự kiến ban hành những chính sách mới (tuổi nghỉ hưu, tăng lương cơ sở, tăng lương tối thiểu vùng...) và những quy định mới về thủ tục, điều kiện hưởng BHYT,... đã ảnh hưởng, tác động rất lớn đến đối tượng tham gia BHXH, BHYT của tỉnh. Tình hình dư luận của công nhân và người lao động băn khoăn về tính ổn định của chính sách BHXH như giảm chế độ hưởng và tăng thời gian đóng được bắt đầu thực hiện từ năm 2018 làm ảnh hưởng đến công tác BHYT, BHXH ở địa phương.

- Nhận thức của một bộ phận nhân dân về thực hiện chính sách BHXH, BHYT chưa đầy đủ, chưa thấy hết lợi ích khi tham gia BHYT; còn nhiều hộ nghèo,

hộ có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện tham gia BHXH, BHYT. Số người tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện phần lớn là người có bệnh mãn tính và người có nguy cơ mắc bệnh cao. Mức đóng bảo hiểm y tế của các nhóm đối tượng này chưa tương xứng với mức độ gia tăng của chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

- Do tăng phát hành thẻ BHYT: lượng thẻ BHYT tăng hàng năm, dẫn đến tăng chi phí KCB BHYT.

- Do thay đổi giá theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính về việc quy định thống nhất giá dịch vụ KCB BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc. Tăng do thay đổi giá dịch vụ kỹ thuật theo Thông tư liên tịch số 39/2018/BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế về việc Quy định thống nhất giá dịch vụ KCB BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí KCB trong một số trường hợp.

- Do mở rộng quyền lợi thông tuyến KCB tại các cơ sở tuyến huyện trong tỉnh và các cơ sở KCB ngoài tỉnh tăng cao.

- Hoạt động tuyên truyền về BHYT chưa thực sự có chiều sâu tới từng nhóm đối tượng, có nơi còn mang tính hình thức, chưa làm chuyển đổi được nhận thức của các đối tượng ở vùng nông thôn do đó hiệu quả chưa cao; chưa xây dựng được mạng lưới tuyên truyền viên sâu rộng ở các cộng đồng dân cư.

- Nhận thức của một số chủ sử dụng lao động và người lao động về chính sách BHYT còn hạn chế nên chưa chủ động tham gia BHYT cho người lao động theo hướng dự phòng và tính chia sẻ trong cộng đồng. Vẫn còn một số doanh nghiệp trốn đóng, đóng không đủ cho lực lượng lao động trong doanh nghiệp, né tránh tham gia BHYT.

V. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Chính phủ sớm có cơ chế cho xử lý nợ đối với những doanh nghiệp giải thể, phá sản, mất tích, chủ bỏ trốn; Đối với các doanh nghiệp nợ BHXH kéo dài, đề nghị Chính phủ xem xét đối với doanh nghiệp thực sự khó khăn không có khả năng trả dứt điểm nợ BHXH nên có cơ chế khoanh nợ cho doanh nghiệp, phải ưu tiên chốt sổ BHXH cho những người lao động nghỉ việc, nghỉ hưu; Xem xét thành lập cơ quan giám định bảo hiểm y tế độc lập; Tăng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và từ các nguồn khác với người tham gia BHXH tự nguyện so với hiện nay.

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

+ Bổ sung thêm chế độ được hưởng cho người tham gia BHXH tự nguyện tương thích với tỷ lệ đóng góp, nhằm thu hút người tham gia;

+ Có quy định phù hợp để giảm tình trạng hưởng BHXH một lần theo hướng tăng quyền lợi nếu bảo lưu thời gian tham gia BHXH để hưởng chế độ hưu trí;

+ Sớm xét duyệt quyết toán phần chi phí vượt nguồn kinh phí đa tuyến đến nội tỉnh hàng năm để các đơn vị có kinh phí mua thuốc, vật tư y tế đảm bảo thực

hiện tốt hoạt động khám và điều trị cho bệnh nhân, đồng thời khắc phục kịp thời những sai sót đó.

+ Tăng số giao dự toán chi phí điều trị trên 01 bệnh nhân, đồng thời tăng dự toán khám chữa bệnh cho tỉnh Tây Ninh để đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động khám và điều trị cho bệnh nhân.

+ Liên thông dữ liệu BHXH, BHYT toàn quốc để tính đúng, đủ tỷ lệ tham gia BHXH, BHYT của các tỉnh.

+ Xem xét cho đối tượng học sinh được mua bảo hiểm y tế theo hộ gia đình để được hưởng mức giảm trừ nhiều hơn: Theo quy định Luật sửa đổi bổ sung Luật BHYT năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thực hiện: học sinh, sinh viên là nhóm đối tượng có trách nhiệm tham gia BHYT được các Cơ sở giáo dục lập danh sách tham gia và được nhà nước hỗ trợ 30% mức đóng. Học sinh, sinh viên thuộc nhóm 4; Nhóm tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình thuộc nhóm 5 gồm những người thuộc hộ gia đình, trừ đối tượng quy định tại các nhóm 1, 2, 3 và 4. Mặt khác, tại Điều 13 sửa đổi cũng quy định trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều đối tượng tham gia BHYT khác nhau thì đóng BHYT theo đối tượng đầu tiên mà người đó được xác định theo thứ tự của các đối tượng tham gia BHYT.

- Đề nghị các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn cụ thể việc khởi kiện của tổ chức Công đoàn và việc xử lý tội trốn đóng, lạm dụng, trục lợi quỹ BHXH, BHYT theo quy định của pháp luật hình sự; Xem xét sửa đổi Luật Công đoàn, Luật BHXH theo hướng giao quyền khởi kiện ra tòa cho Công đoàn cấp trên trực tiếp hoặc cho cơ quan BHXH, không cần phải có giấy ủy quyền của người lao động hoặc Công đoàn cơ sở, khi đã có đủ cơ sở chứng minh doanh nghiệp vi phạm chính sách, pháp luật về BHXH làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của người lao động (trước đây, việc khởi kiện do BHXH thực hiện, đã khởi kiện 206 doanh nghiệp; Từ năm 2016 đến nay, thực hiện theo Luật BHXH mới ban hành, việc khởi kiện do tổ chức Công đoàn thực hiện, tuy nhiên theo quy định của Luật Công đoàn và Luật Tố tụng Dân sự thì phải đảm bảo nhiều quy định dẫn đến khó thực hiện, từ năm 2016 đến nay chưa tiến hành khởi kiện doanh nghiệp); Xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu trong các đơn vị để nợ BHXH, BHYT, BHTN kéo dài, nhất là đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Bộ Y tế: Rà soát, sửa đổi kịp thời những văn bản, quy định còn bất cập trong chính sách bảo hiểm y tế (khung giá viện phí, danh mục kỹ thuật cho các bệnh viện). Tăng mức trần BHYT ngoại trú, nội trú phù hợp với giá thị trường thuốc tăng, vật tư, hoá chất tăng. Cần có chế tài xử lý đối với những cơ sở khám chữa bệnh thường xuyên vi phạm trong thanh toán chi phí KCB BHYT. Cố tình đưa vào những chi phí KCB không hợp lý, gây thất thoát, lãng phí quỹ BHYT. Xây dựng và triển khai việc thanh toán chi phí khám chữa bệnh theo định suất áp dụng trên quy mô toàn quốc.

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sớm ban hành Thông tư hướng dẫn điều chỉnh tên nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ghi chưa đúng trong hồ sơ BHXH của người lao động.

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Y tế: hướng dẫn thực hiện việc khám chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với người dân di cư tự do từ Campuchia về Việt Nam (những trường hợp chưa có quốc tịch, không có giấy tờ tùy thân, nhưng đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế).

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- PVP H.Nhung;
- Lưu: VT VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

(BC làm việc với HĐQL Quỹ BHXH)Dg

25

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

